TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HNST
Ngày: 25/5/2018

V/v: Xin ly hôn

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn H
- Ông Trần Trung N
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường An

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 947/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 21, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Trần Thị B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 21, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T và chị B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn anh Huỳnh Văn T trình bày: Do quen biết nên anh và chị Trần Thị B xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1979, không có đăng ký kết hôn. Thời gian sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vả với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, năm 2015 anh có nộp đơn xin ly hôn với chị B nhưng được hòa giải hàn gắn, tuy nhiên vợ chồng vẫn không thể sống chung với nhau, mâu thuẫn càng thêm trầm trọng kéo dài cho đến nay. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị B. Về con chung có 02 con chung tên Huỳnh Thị L

sinh năm 1988 và Huỳnh Chiến T sinh năm 1996, đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị B trình bày: Chị thống nhất với anh T về thời gian chung sống vợ chồng và con chung, nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng là do anh T có người phụ nữ khác và sống cùng với người phụ nữ đó từ năm 2008, do vậy mà anh T về nhà mắng chưởi chị, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay, theo yêu cầu ly hôn của anh T chị không đồng ý ly hôn do còn thương chồng con.

Về tài sản chung: Chị B trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không yêu cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay anh T và chị B thuận tình ly hôn, thống nhất con chung đã trưởng thành. Không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Huỳnh Văn T và chị Trần Thị B thống nhất giữa anh chị xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1979, không có đăng ký kết hôn, mặc dù anh T và chị B không đăng ký kết hôn nhưng giữa anh chị thống nhất là chung sống vợ chồng vào năm 1979 nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 thì được xem là hôn nhân thực tế, yêu cầu xin ly hôn của anh T được xem xét để giải quyết. Theo lời trình bày của các bên cho thấy cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẩn, thường xuyên cải vả với nhau, từ đó mà tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nữa yêu cầu được ly hôn. Theo yêu cầu ly hôn của anh T, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay thì chị B cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T với chị B.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung đã trưởng thành

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Vỉ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001.

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Văn T với chị Trần Thị B

2. Án phí: Anh T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07993 ngày 15/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè được cấn trừ nên xem như thi hành xong về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã Mỹ Lợi B-CB
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu